

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đóa và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Bằng Phi.

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Trọng Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đặng Nam Đạt và bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 181/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với:

Thào A N, sinh ngày: 10/9/1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A S (đã chết) và bà Mùa Thị M - sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 150/QĐ-TA ngày 22/8/2020

của Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 22/8/2022 (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Tại Bản án số 25/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2023 đến nay; tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2023, Thào A N mang theo số tiền 820.000 đồng đi bộ đến khu vực biên giới Việt Nam và nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào thuộc bản P, xã C, huyện M mục đích tìm mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực nương của bản P, Thào A N gặp và hỏi mua được của người một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 45 viên hồng phiến với giá 520.000 đồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thào A N đã sử dụng hết 01 viên hồng phiến và một ít Heroine, số ma túy còn lại N cất giấu trong người rồi đi về nhà. Đến chiều ngày 08/5/2023, khi Thào A N đang ở nhà một mình thì có Thào A P (sinh năm: 1980; nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La) đến hỏi mua ma túy để sử dụng, N đã bán cho P 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng Heroine với giá 35.000 đồng, P cầm gói ma túy đi về sử dụng hết. Đến ngày 09/5/2023, Thào A N mang theo số ma túy còn lại và số tiền 35.000 đồng (tiền bán ma túy cho P) cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người đi trên đường của bản X mục đích tìm người mua ma túy để bán kiếm lời thì gặp tổ công tác Đoàn Biên phòng C và Công an xã C, huyện M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Thào A N: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 44 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, nghi là Methamphetamine; 01 gói nilon màu trắng bên trong đều đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine; số tiền 35.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNOPOVA.

Ngày 09/5/2023, Đoàn Biên phòng C đã tiến hành mở niêm phong, kiểm đếm và xác định số lượng, khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Thào A N như sau: Số lượng 44 viên nén màu hồng có khối lượng 4,3 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu N1; chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,76 gam, lấy 0,28 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu N2.

Tại Kết luận giám định số 969/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam;
- Mẫu ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam;
- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,3 gam, loại Methamphetamine và 0,76 gam, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thào A P đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Ngày 09/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thào A P thời hạn 24 tháng.

Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo Thào A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thào A N trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào A N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động cho Thào A N quản lý sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu, một mảnh nilon màu trắng, một gói nilon màu xanh ban đầu, 39 viên = 3,81 gam Methamphetamine, 0,48 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Thào A N; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Thào A P.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Thào A N.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, bị cáo Thào A N nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa bị cáo Thào A N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị cáo bị tổ công tác Đoàn Biên phòng C và Công an xã C, huyện M thu giữ vào ngày 09/5/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 820.000 đồng, mục đích để bán lẻ kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đoàn Biên phòng C và Công an xã C, huyện M lập vào hồi 15 giờ ngày 09/5/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Thào A N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ngày 08/5/2023 bị cáo Thào A N đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Thào A P để thu lời số tiền 35.000 đồng; ngày 09/5/2023 Thào A N có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 4,3 gam Methamphetamine và 0,76 gam Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Điều 4 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Methamphetamine và Heroine thu giữ của Thào A N là 4,3 gam + 0,76 gam = 5,06 gam.

Do đó, hành vi của bị cáo Thào A N đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có động cơ vụ lợi, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị kết án một lần về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một lần (chưa được xoá tiền sự), chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc vào ngày 22/8/2022 trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Thào A N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của Thào A N, không liên quan đến tội phạm, không sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tuyên trả cho bị cáo quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 35.000 đồng là tiền Thào A N bán trái phép ma túy cho Thào A P mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu, một mảnh nilon màu trắng, một gói nilon màu xanh ban đầu, 39 viên = 3,81 gam Methamphetamine, 0,48 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Thào A N; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Thào A P. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Tại phiên tòa, bị cáo Thào A N có yêu cầu được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo Thào A N thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[11] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Thào A N như N khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thào A P khi đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Ngày 09/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thào A P thời hạn 24 tháng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Về thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thào A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thào A N 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động cho Thào A N quản lý sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu, một mảnh nilon màu trắng, một gói nilon màu xanh ban đầu, 39 viên = 3,81 gam Methamphetamine, 0,48 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Thào A N; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Thào A P.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Thào A N.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- CQCSĐT Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang